UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1159 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên

SỞ NN VÀ PTNT HƯNG YÊN	
ĐẾN	Số: 1448 Ngày 11/6/2010 Chuyển:

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 05/6/2009 của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của của Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 36/TT-NNPTNT ngày 09/4/2010 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 278/TT-SNV ngày 07/4/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Sở Nông nghiệp và PTNT) tỉnh Hưng Yên là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về nông nghiệp; lâm nghiệp; thuỷ sản; thuỷ lợi và phát triển nông thôn; phòng chống lụt, bão; an toàn nông sản, lâm sản, thuỷ sản trong quá trình sản xuất đến khi đưa ra thị trường; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được UBND tỉnh uỷ quyền theo qui định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và PTNT có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng để hoạt động; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của

UBND tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trụ sở làm việc tại : Số 1 đường Nguyễn Lương Bằng - Phường Hiến Nam - Thành phố Hưng Yên - Tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình UBND tỉnh:

1.1. Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn và hàng năm; chương trình, đề án, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn; quy hoạch phòng, chống giảm nhẹ thiên tai phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội, mục tiêu quốc phòng, an ninh của tỉnh; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

1.2. Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục trực thuộc.

1.3. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở; Trưởng, Phó phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND huyện; tham gia dự thảo quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của Phòng Kinh tế thuộc UBND Thành phố.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh:

2.1. Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

2.2. Dự thảo quyết định, chỉ thị liên quan đến lĩnh vực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh;

2.3. Ban hành quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện với UBND cấp huyện; các nhân viên kĩ thuật trên địa bàn cấp xã với UBND cấp xã.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kĩ thuật quốc gia, định mức kinh tế – kĩ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được nhà nước giao.

4. Về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi:.

4.1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phương án sử dụng đất dành cho trồng trọt và chăn nuôi sau khi được phê duyệt và biện pháp chống thoái hoá đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

Quản lý và hướng dẫn thực hiện các quy trình kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn.

4.2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về: giống cây trồng, giống vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

4.3. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng.

4.4. Tổ chức công tác bảo vệ thực vật, thú y (gồm cả thú y thuỷ sản), phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh động vật, thực vật; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4.5. Tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh đối với sản xuất nông nghiệp.

4.6. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, giống vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, các vật tư hàng hoá thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Về Lâm nghiệp:

5.1. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

5.2. Tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây trội, cây mẹ, cây đầu dòng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; chế biến và bảo quản lâm sản.

6. Về Thuỷ sản:

6.1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định hành lang cho các loài thuỷ sản di chuyển khi áp dụng các hình thức khai thác thuỷ sản; công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loài thuỷ sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thuỷ sản được phép khai thác; mùa vụ khai thác; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thuỷ sản của tỉnh.

6.2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh về quy chế vùng khai thác thuỷ sản ở sông, hồ, đầm và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6.3. Tổ chức đánh giá nguồn lợi thuỷ sản trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

6.4. Hướng dẫn, kiểm tra việc lập quy hoạch chi tiết các vùng nuôi trồng thuỷ sản. Chịu trách nhiệm thẩm định quy hoạch, kế hoạch nuôi trồng thuỷ sản của cấp huyện và tổ chức thực hiện việc quản lý vùng nuôi trồng thuỷ sản tập trung.

6.5. Tổ chức kiểm tra chất lượng và kiểm dịch giống thuỷ sản ở các cơ sở sản xuất giống thuỷ sản; tổ chức thực hiện phòng trừ và khắc phục hậu quả dịch bệnh thuỷ sản trên địa bàn theo quy định.

7. Về Thuỷ lợi:

7.1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ và chương trình mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các công trình

thuỷ lợi vừa và nhỏ; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn đã được phê duyệt.

7.2. Thực hiện các quy định về quản lý sông; khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7.3. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về việc xây dựng, khai thác, bảo vệ đê điều, bảo vệ công trình phòng, chống lũ, lụt, bão; xây dựng phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện việc phòng, chống lũ, lụt bão, hạn hán, úng ngập, sạt, lở ven sông trên địa bàn tỉnh.

7.4. Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch sử dụng đất thuỷ lợi, tổ chức cắm mốc chỉ giới trên thực địa và xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ đê điều và ở bãi sông theo quy định;

7.5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi; về hành lang bảo vệ đê đối với đê cấp IV, cấp V; việc quyết định phân lũ, chậm lũ để hộ đê trong phạm vi của địa phương theo quy định.

8. Về phát triển nông thôn:

8.1. Tổng hợp, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn.

8.2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến di dân, tái định cư trong nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; việc phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

8.3. Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

8.4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân, tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8.5. Tham mưu những chủ trương, cơ chế chính sách và tổ chức thực hiện chương trình, dự án xoá đói giảm nghèo, chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc uỷ quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

9. Về chế biến và thương mại nông sản, lâm sản, thuỷ sản:

9.1. Tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nông, lâm, thủy sản trong quá trình sản xuất đến khi thực phẩm được đưa ra thị trường nội địa hoặc xuất khẩu.

9.2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; chính sách phát triển cơ điện nông

nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9.3. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực cơ điện, ngành nghề, làng nghề nông thôn, bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của Sở.

9.4. Tổ chức thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở.

9.5. Phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thuỷ sản.

10. Tổ chức thực hiện công tác khuyến nông, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản.

11. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương.

12. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng kiểm, đăng ký, cấp và thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật hoặc theo sự phân công, uỷ quyền của UBND tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tài liệu về nông nghiệp, thủy sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp, mặt nước nuôi trồng thuỷ sản theo quy định.

14. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các đề án, dự án và xây dựng mô hình phát triển về nông nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo phân cấp của UBND tỉnh và qui định của pháp luật.

16. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn của tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

17. Giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

18. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với phòng Nông nghiệp-Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế Thành phố và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác và chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Uỷ ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên kỹ thuật trên địa bàn xã với Uỷ ban nhân dân cấp xã.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

20. Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm về nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi, đê điều và phát triển nông thôn trong phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão, úng và tìm kiếm cứu nạn; tham gia khắc phục hậu quả thiên tai về bão, lũ, lụt, sạt, lở, hạn hán, úng ngập và dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản trên địa bàn tỉnh.

22. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

23. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản, thuỷ lợi và phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Uỷ ban nhân dân tỉnh.

24. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

25. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao theo quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

26. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Uỷ ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở gồm có:

1. Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và 03 Phó giám đốc.

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Uỷ ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó giám đốc Sở do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc:

a). Các phòng, ban chuyên môn:

- Văn phòng Sở
- Phòng Tổ chức cán bộ
- Thanh tra Sở
- Phòng Kế hoạch - Tài chính - Thông tin nông nghiệp
- Phòng Trồng trọt

- Phòng Chăn nuôi
- Phòng Thuỷ sản
- Phòng Quản lý chất lượng xây dựng công trình

b). Các đơn vị trực thuộc Sở:

b.1) Các Chi cục quản lý chuyên ngành:

- Chi cục Thú y
- Chi cục Bảo vệ thực vật
- Chi cục Phát triển nông thôn
- Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão
- Chi cục Thuỷ lợi
- Chi cục Kiểm lâm
- Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm, thuỷ sản

b.2) Các đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Khuyến nông, khuyến ngư
- Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn
- Trung tâm Tư vấn, thiết kế kỹ thuật đê điều, thuỷ lợi
- Trung tâm Giống và truyền tinh nhân tạo gia súc. (Trên cơ sở kiện toàn Trung tâm Truyền tinh nhân tạo lợn hiện đang hoạt động)
- Trường Trung học Kinh tế - kỹ thuật Tô Hiệu
- Ban Quản lý Dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn

b.3) Doanh nghiệp Nhà nước:

- Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi tỉnh Hưng Yên.

Biên chế của Sở Nông nghiệp & PTNT được UBND tỉnh giao trong tổng biên chế quản lý hành chính của tỉnh do Bộ Nội vụ giao theo quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức.

Điều 4. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT xây dựng chức năng nhiệm vụ từng phòng, ban, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của các phòng, ban thuộc Sở.

Điều 5. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp & PTNT; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- TTr. Tỉnh uỷ;
- TTr. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- TT Công báo
- CV: NC[H];
- Lưu VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Cường